

Số/ No.: VLAB0-250918-030/1

Ngày phát hành/ Issued date : 23/09/2025
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: 216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving 18/09/2025

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing 18/09/2025 đến 23/09/2025

Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name

- Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài**
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch**
- Thời gian lấy mẫu: 16/9/2025**
- Người lấy mẫu: Võ Thị Lệ Trâm**
- Clo: 0.85 (mg/l)**
- pH: 7.01**

Tình trạng mẫu/ State of sample Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test result (s) are valid only on tested sample
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification
 - KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY



Phạm Lê Tiến Khánh

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 15/09/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 đường D1A, Khu dân cư Trí Kiệt, Phường Phước Long, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long Ward, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/ Testing Center:

Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCMC

Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250918-030/1

Ngày phát hành/ Issued date : 23/09/2025
Trang/ Page : 2/2

Kết quả result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Định lượng Escherichia coli/Enumeration of Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016(a)	<1
2.	Định lượng Coliforms/Enumeration of Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016(a)	<1
3.	Hàm lượng Clo tự do (Cl ₂)/Free chlorine content	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 2130B:2023(a)	0,2 – 1,0
4.	Độ màu/Color	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120 C:2023(a)	15
5.	Độ đục/Turbidity	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B:2023(a)	2
6.	Mùi /Odor	Không có mùi lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi lạ
7.	pH/pH value	6,79	-	-	TCVN 6492: 2011(a)	6,0 – 8,5
8.	Chỉ số Pecmanganat/Permanganate index	KPH/ND	mgO ₂ /L	0,5	TCVN 6186:1996(a)	2
9.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)/Ammonium content (NH ₃ and NH ₄ ⁺ as N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ -C:2023(a)	1

Ghi chú/ Remark(s):

Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,85 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)

Kết quả pH đo tại hiện trường: 7,01 (số liệu do khách hàng cung cấp)

Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 15/09/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 đường D1A, Khu dân cư Trí Kiệt, Phường Phước Long, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long Ward, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCMC
Cần Thơ: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250918-030/2

Ngày phát hành/ Issued date : 23/09/2025
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: 216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving 18/09/2025

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing 18/09/2025 đến 23/09/2025

Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name

1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài
2. Vị trí lấy mẫu: Giữa mạng lưới cấp nước (đường ĐT741, đoạn vào KCN Đồng Xoài 3, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai)
3. Thời gian lấy mẫu: 16/9/2025
4. Người lấy mẫu: Võ Thị Lệ Trâm
5. Clo: 0.48 (mg/l)
6. pH: 6.99

Tình trạng mẫu/ State of sample Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test result (s) are valid only on tested sample
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Phạm Lê Tiến Khánh	 Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 15/09/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 đường D1A, Khu dân cư Trí Kiệt, Phường Phước Long, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long Ward, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:
Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCMC
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250918-030/2

Ngày phát hành/ Issued date : 23/09/2025
Trang/ Page : 2/2



Kết quả/ result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Định lượng Escherichia coli/Enumeration of Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016 ^(a)	<1
2.	Định lượng Coliforms/Enumeration of Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016 ^(a)	<1
3.	Hàm lượng Clo tự do (Cl ₂)/Free chlorine content	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 2130B:2023 ^(a)	0,2 – 1,0
4.	Độ màu/Color	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120 C:2023 ^(a)	15
5.	Độ đục/Turbidity	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B:2023 ^(a)	2
6.	Mùi /Odor	Không có mùi lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi lạ
7.	pH/pH value	7,23	-	-	TCVN 6492: 2011 ^(a)	6,0 – 8,5
8.	Chỉ số Pecmanganat/Permanganate index	KPH/ND	mgO ₂ /L	0,5	TCVN 6186:1996 ^(a)	2
9.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)/Ammonium content (NH ₃ and NH ₄ ⁺ as N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ -C:2023 ^(a)	1

Ghi chú/ Remark(s):

Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,48 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)

Kết quả pH đo tại hiện trường: 6,99 (số liệu do khách hàng cung cấp)

Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 15/09/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 đường D1A, Khu dân cư Trí Kiệt, Phường Phước Long, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long Ward, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh

Cần Thơ: 62 Street 2, Long Truong Ward, HCMC

Bạc Liêu: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ

Ca Mau: LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

Ca Mau: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau

Ca Mau: 479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

Ca Mau: 214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250918-030/3

Ngày phát hành/ Issued date : 23/09/2025
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: 216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving 18/09/2025

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing 18/09/2025 đến 23/09/2025

Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name

- Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài**
- Vị trí lấy mẫu: Giữa mạng lưới cấp nước (số 874, đường Tôn Đức Thắng, Phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai)**
- Thời gian lấy mẫu: 16/9/2025**
- Người lấy mẫu: Võ Thị Lệ Trâm**
- Clo: 0.61 (mg/l)**
- pH: 7.01**

Tình trạng mẫu/ State of sample Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test result (s) are valid only on tested sample
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Phạm Lê Tiến Khánh	 Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 15/09/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 đường D1A, Khu dân cư Trí Kiệt, Phường Phước Long, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long Ward, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCMC

Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250918-030/3

Ngày phát hành/ Issued date : 23/09/2025
Trang/ Page : 2/2



Kết quả/ result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Định lượng Escherichia coli/Enumeration of Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016 ^(a)	<1
2.	Định lượng Coliforms/Enumeration of Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016 ^(a)	<1
3.	Hàm lượng Clo tự do (Cl ₂)/Free chlorine content	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 2130B:2023 ^(a)	0,2 – 1,0
4.	Độ màu/Color	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120 C:2023 ^(a)	15
5.	Độ đục/Turbidity	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B:2023 ^(a)	2
6.	Mùi /Odor	Không có mùi lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi lạ
7.	pH/pH value	7,01	-	-	TCVN 6492: 2011 ^(a)	6,0 – 8,5
8.	Chỉ số Pecmanganat/Permanganate index	KPH/ND	mgO ₂ /L	0,5	TCVN 6186:1996 ^(a)	2
9.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)/Ammonium content (NH ₃ and NH ₄ ⁺ as N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ -C:2023 ^(a)	1

Ghi chú/ Remark(s):

Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,61 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)

Kết quả pH đo tại hiện trường: 7,01 (số liệu do khách hàng cung cấp)

Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 15/09/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 đường D1A, Khu dân cư Trí Kiệt, Phường Phước Long, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long Ward, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh

62 Street 2, Long Truong Ward, HCMC

Cần Thơ: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ

LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau

479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250918-030/4

Ngày phát hành/ Issued date : 23/09/2025
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: 216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving 18/09/2025

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing 18/09/2025 đến 23/09/2025

Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name

1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài
2. Vị trí lấy mẫu: Cuối mạng lưới cấp nước (số 1801, đường QL14, Phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai)
3. Thời gian lấy mẫu: 16/9/2025
4. Người lấy mẫu: Võ Thị Lệ Trâm
5. Clo: 0.29 (mg/l)
6. pH: 6.92

Tình trạng mẫu/ State of sample Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test result (s) are valid only on tested sample
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantitation
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Phạm Lê Tiến Khánh	 Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 15/09/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 đường D1A, Khu dân cư Trí Kiệt, Phường Phước Long, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long Ward, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCMC

Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250918-03074



Ngày phát hành/ Issued date : 23/09/2025
Trang/ Page : 2/2

Kết quả result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Định lượng Escherichia coli/Enumeration of Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016 ^(a)	<1
2.	Định lượng Coliforms/Enumeration of Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016 ^(a)	<1
3.	Hàm lượng Clo tự do (Cl ₂)/Free chlorine content	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 2130B:2023 ^(a)	0,2 – 1,0
4.	Độ màu/Color	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120 C:2023 ^(a)	15
5.	Độ đục/Turbidity	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B:2023 ^(a)	2
6.	Mùi /Odor	Không có mùi lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi lạ
7.	pH/pH value	6,77	-	-	TCVN 6492: 2011 ^(a)	6,0 – 8,5
8.	Chỉ số Pecmanganat/Permanganate index	KPH/ND	mgO ₂ /L	0,5	TCVN 6186:1996 ^(a)	2
9.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)/Ammonium content (NH ₃ and NH ₄ ⁺ as N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ -C:2023 ^(a)	1

Ghi chú/ Remark(s):

Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,29 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)

Kết quả pH đo tại hiện trường: 6,92 (số liệu do khách hàng cung cấp)

Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 15/09/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 đường D1A, Khu dân cư Trí Kiệt, Phường Phước Long, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long Ward, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCMC
Cần Thơ: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province